

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 8 - 2018
V/v tranh chấp: Xác định cha
cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Công Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hạnh.

2. Ông Trần Hữu Sự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đăng Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp xác định cha cho con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lê Văn Th**, sinh năm 1975, có mặt.

Địa chỉ: Tập thể đường T - V - Huyện T - Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Lê Văn Th: Ông Lê Tiến L
- Luật sư Văn phòng luật sư Phố Hiến và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Chị **Đào Thị Th**, sinh năm 1979, có mặt.

Nơi đăng ký HKTT: Đội 5, thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi tạm trú: Khu phố C, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Bùi Văn Ng**, sinh năm 1975, có mặt.

Trú tại: Đội 5, thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Cháu **Bùi Huy Ph**, sinh ngày 25/12/2012, vắng mặt.

Nơi tạm trú: Khu phố C, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Ph là chị Đào Thị Th, sinh năm 1979 - Là mẹ đẻ cháu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Lê Văn Th trình bày: Năm 2011, anh có quen biết với cô Đào Thị Th. Quá trình quen biết một thời gian nên giữa hai người nảy sinh tình cảm và có quan hệ sinh lý với nhau. Đến ngày 25/12/2012, cô Đào Thị Th sinh một cháu trai đặt tên là Bùi Huy Ph. Khi làm thủ tục khai sinh cho cháu, anh Th đã trao đổi với cô Th khai tên bố cháu là anh Th hoặc tại mục họ và tên cha trong Giấy khai sinh để trống, khi nào cần thiết sẽ điền sau nhưng cô Th không nghe nên vẫn ghi họ và tên cha cháu là Bùi Văn Ng (chồng của cô Th) trong giấy khai sinh. Năm 2018, vợ chồng cô Th mâu thuẫn căng thẳng do nhiều nguyên nhân dẫn tới hậu quả phải ly hôn. Khi làm thủ tục thuận tình ly hôn với chồng cô Th, một lần nữa anh Th lại yêu cầu cô Th trả lại họ đích thực của cháu Ph nhưng cô Th không đồng ý.

Hiện cô Đào Thị Th đã ly hôn chồng là anh Bùi Văn Ng. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên, phần con chung ghi nhận: Giao cháu Bùi Huy Ph cho chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày 30/01/2018 cho đến khi cháu Ph trưởng thành đủ 18 tuổi, việc đóng góp nuôi con chung, cả hai không đặt ra xem xét giải quyết.

Tuy cháu Ph không được mang họ của cha nhưng thực tế anh vẫn có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng cô Th.

Do các bên không thống nhất được việc xác định cha cho con nên tháng 5/2018, anh Th, cô Th và cháu Ph cùng đến và đề nghị Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền phân tích AND của anh Lê Văn Th và cháu Bùi Huy Ph để xác định chính xác cháu Ph là con ai.

Căn cứ vào phiếu kết quả phân tích AND số: KQ 1802042 ngày 19/5/2018 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền, xác định anh Lê Văn Th, ngày sinh 10/11/1975 (quan hệ: Cha giả định) và cháu Bùi Huy Ph, ngày sinh 25/12/2012 (quan hệ: Con giả định), hai người này có quan hệ huyết thống Cha - Con. Xác suất quan hệ là 99,999999999262%.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu Ph, đồng thời cũng là để cho anh Th thực hiện quyền và nghĩa vụ của người cha đối với con để nên anh Th đề nghị Tòa án dân thành phố H tỉnh Yên giải quyết xác định anh Th là cha đẻ của cháu Bùi Huy Ph, sinh ngày 25/12/2012 (theo Giấy khai sinh số 34, quyển số 01/2013, cấp tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên).

Tại Bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các buổi làm việc tại Tòa án, bị đơn chị Đào Thị Th trình bày: Chị xác nhận về mối quan hệ với anh Th và những đề nghị của anh Th sau khi chị sinh cháu Bùi Huy Ph như anh Th trình bày. Tuy nhiên, tại thời điểm làm giấy khai sinh cho cháu Ph và khi chị làm thủ tục

thuận tình ly hôn với anh Bùi Văn Ng thì chị thấy thời điểm đó là chưa hợp lý và cũng chưa có căn cứ rõ ràng cháu Ph có phải là con anh Th hay không. Chị Th cũng thừa nhận tháng 5/2018, chị cùng anh Th, cháu Ph đề nghị giám định ADN để xác định huyết thống cha con giữa anh Th và cháu Ph.

Nay anh Lê Văn Th có đơn đề nghị Tòa án xác định anh Th là cha đẻ của cháu Bùi Huy Ph, chị Th hoàn toàn đồng ý với yêu cầu của anh Th, đồng ý với kết quả phân tích ADN và xác định: Anh Lê Văn Th, sinh ngày 10/11/1975 là cha đẻ của cháu Bùi Huy Ph, sinh ngày 25/12/2012.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Ng trình bày:

Anh kết hôn với chị Đào Thị Th từ năm 1998. Do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng anh đã ly hôn nhau. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên đã giao cháu Bùi Huy Ph cho chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày 30/01/2018 cho đến khi cháu Ph trưởng thành đủ 18 tuổi. Nay, Tòa án dân thành phố H tỉnh Hưng Yên thụ lý đơn của anh Lê Văn Th yêu cầu Tòa án xác định cháu Bùi Huy Ph là con đẻ của anh Th, quan điểm của anh Ngọc vẫn xác định cháu Bùi Huy Ph là con chung của anh và chị Đào Thị Th, anh chưa đồng ý với phiếu kết quả phân tích ADN ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền mà anh nhận được từ Tòa án. Anh Ngọc sẽ cùng chị Th, cháu Ph trực tiếp đi giám định, thời hạn đi giám định là một tháng kể từ ngày 25/6/2018, sau đó anh sẽ cung cấp kết quả giám định cho Tòa án. Nếu kết quả giám định xác định cháu Bùi Huy Ph không phải là con của anh thì anh vẫn coi cháu Ph là con anh. Nếu trong thời hạn một tháng kể từ ngày 25/6/2018 mà anh không cung cấp được kết luận giám định xác định mối quan hệ giữa anh và cháu Bùi Huy Ph thì đề nghị Tòa án cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Tại buổi hòa giải, anh Th, chị Th và anh Ngọc đều công nhận kết quả phân tích ADN của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền; Kết quả giám định ADN của Viện Khoa Học Hình Sự - Tổng Cục Cảnh Sát - Bộ Công an và xác nhận anh Lê Văn Th là cha đẻ cháu Bùi Huy Ph. Tuy nhiên, anh Ngọc yêu cầu anh Th phải có trách nhiệm với anh Ngọc về vật chất và tinh thần trong quá trình nuôi con, nhưng đề nghị cho thêm thời gian để suy nghĩ cụ thể. Còn anh Th đồng ý với ý kiến của anh Ngọc, anh Th sẽ tham gia vụ kiện dân sự khác vụ án này nếu anh Ngọc yêu cầu Tòa án giải quyết việc bồi thường tiền nuôi con trong 6 năm và yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có quan điểm bảo vệ như sau: Trên cơ sở kết quả phân tích ADN của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền và Kết quả giám định ADN của Viện Khoa Học Hình Sự - Tổng Cục Cảnh Sát - Bộ Công an, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn, công nhận

anh Lê Văn Th là cha đẻ của cháu Bùi Huy Ph.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Ng: Công nhận các kết quả giám định và cho rằng: Năm 2017, anh và cháu Bùi Huy Ph đã đi giám định phân tích ADN, kết quả cháu Bùi Huy Ph không phải là con anh. Mặc dù vậy căn cứ vào khoa học anh thừa nhận cháu Bùi Huy Ph là con của anh Th, nhưng anh đề nghị cháu Ph vẫn được mang tên họ của anh và anh đề nghị anh Th phải bồi thường cho anh 300.000.000đ tiền tổn thất về tinh thần và tiền nuôi cháu Ph.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân thành phố H tuân theo đúng pháp luật tố tụng về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Chấp hành đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và các đương sự đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành theo đúng trình tự tố tụng, các đương sự chấp hành tốt quy định pháp luật về tố tụng. Về nội dung: Căn cứ vào kết quả phân tích ADN của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền; kết quả giám định của Viện Khoa Học Hình Sự - Tổng Cục Cảnh Sát - Bộ Công an thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu của anh Bùi Văn Ng tại phiên tòa hôm nay về việc: yêu cầu anh Th phải bồi thường cho anh Ngọc 300.000.000 đồng tiền tổn thất về vật chất và tinh thần trong quá trình anh Ngọc nuôi cháu Ph. Đây là yêu cầu mới phát sinh tại phiên tòa và anh Th không đồng ý mức bồi thường trên cho anh Ngọc. Vì vậy yêu cầu này của anh Th sẽ giải quyết trong một vụ kiện dân sự khác.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điều 89, 91, 101, 102 luật HNGĐ; Điều 27, Điều 28, Điều 147 BLDS; Khoản 4 Điều 28, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí án phí Tòa án.

- Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th tuyên xử anh Lê Văn Th là cha đẻ của cháu Bùi Huy Ph.

- Về án phí, lệ phí tòa án: Bị đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa trình bày, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn Th có đơn khởi kiện đối với chị Đào Thị Th để yêu cầu Tòa án xác định cháu Bùi Huy Ph là con anh Th, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc “Xác định cha, mẹ cho con, hoặc xác định con cho cha mẹ” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Đào Thị Th cư trú tại khu phố Cao Xá, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, căn cứ điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Mặc dù trong giấy khai sinh số 34, quyển số 01/2013, cấp tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên ghi họ và tên cha của cháu Bùi Huy Ph là anh Bùi Văn Ng. Tuy nhiên, anh Lê Văn Th khẳng định anh có quan hệ tình cảm với chị Đào Thị Th và xác định cháu Bùi Huy Ph là con đẻ của anh.

Căn cứ vào phiếu kết quả phân tích AND số: KQ 1802042 ngày 19/5/2018 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền, xác định anh Lê Văn Th, ngày sinh 10/11/1975 (quan hệ: Cha giả định) và cháu Bùi Huy Ph, ngày sinh 25/12/2012 (quan hệ: Con giả định), hai người này có quan hệ huyết thống Cha - Con. Xác suất quan hệ là 99,99999999262% (Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp); Kết luận giám định số 201/C54 (TT3) ngày 19/7/2018 của Viện Khoa Học Hình Sự - Tổng Cục Cảnh Sát - Bộ Công an kết luận: Anh Lê Văn Th là cha đẻ của cháu Bùi Huy Ph, sinh ngày 25/12/2012, với xác suất 99,999% (do Tòa án Trung cầu trên cơ sở đề nghị của nguyên đơn). Việc thực hiện phân tích, giám định AND được Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền và Viện Khoa Học Hình Sự - Tổng Cục Cảnh Sát - Bộ Công an thực hiện đúng quy trình về tiếp nhận, phân tích và trả kết quả phân tích ADN về huyết thống. Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận kết quả giám định và không có ý kiến tranh chấp đối với kết quả giám định ADN.

[3] Xét yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Ng:

Ban đầu anh Ngọc không đồng ý với kết quả phân tích ADN của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền nên đề nghị Tòa án cho thời hạn 01 tháng để trực tiếp đưa cháu Bùi Huy Ph đi giám định. Tuy nhiên, hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày đề nghị, anh Ngọc vẫn không cung cấp được kết quả giám định cho Tòa án, mặc dù Tòa án đã 02 lần yêu cầu anh Ngọc cung cấp chứng cứ. Tại buổi hòa giải ngày 14/8/2018, sau khi Tòa án công bố quyết định giám định của Viện Khoa Học Hình Sự - Tổng Cục Cảnh Sát - Bộ Công an và kết quả phân tích AND số: KQ 1802042 ngày 19/5/2018 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền thì anh Ngọc có quan điểm đồng ý với kết quả giám định và không có ý kiến gì.

Tại phiên hòa giải, anh Ngọc yêu cầu anh Th phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất về tinh thần do anh Th là nguyên nhân dẫn tới vợ chồng anh ly hôn và bồi thường về vật chất cho anh Ngọc trong thời gian vợ chồng anh nuôi cháu Ph: Song anh Ngọc không đưa ra được mức thiệt hại cụ thể, anh cũng không có đơn yêu cầu và đề nghị còn suy nghĩ tiếp.

Tại phiên Tòa hôm nay anh Ngọc thừa nhận cuối năm 2017 anh và cháu Ph đã đi giám định AND và kết quả cháu Ph không phải là con của anh và công nhận các kết quả giám định, phân tích AND, xác định cháu Bùi Huy Ph là con của anh Th nhưng vẫn mong muốn cháu Ph mang theo họ Bùi là họ của anh. Yêu cầu này của anh không được nguyên, bị đơn chấp nhận và cũng không phù hợp với quy định của pháp luật cũng như Ph tục, tập quán của dân tộc Việt Nam nên không được Tòa chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay anh Ngọc mới đưa ra yêu cầu anh Lê Văn Th bồi thường cho anh 300.000.000đ tiền tổn thất tinh thần và tiền nuôi dưỡng cháu Ph. Yêu cầu này của anh Ngọc không được chấp nhận, bởi: Anh Ngọc không làm đơn đề nghị, cũng không đề nghị Hội đồng xét xử tạm dừng phiên tòa để giải quyết yêu cầu bồi thường của anh trong cùng một vụ án. Hơn nữa, trong suốt thời gian kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm xét xử, anh Ngọc biết vụ án được Tòa án thụ lý nhưng không làm đơn yêu cầu độc lập nêu rõ từng khoản bồi thường, nên Hội đồng xét xử không thể giải quyết yêu cầu này của anh Ngọc ngay tại phiên tòa, mà khi nào anh Ngọc có đơn đề nghị cụ thể từng khoản tiền thì Tòa án sẽ thụ lý và xét xử thành vụ kiện dân sự khác.

[4] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn được miễn án phí, nhưng nguyên đơn không có đơn đề nghị nên không được xét miễn nộp tiền án phí. Tuy nhiên, do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn chị Đào Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Lê Văn Th không phải chịu án phí nên trả lại anh Lê Văn Th số tiền tạm ứng án phí mà anh Th đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0000101 ngày 29/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 88, Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102; của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng khoản 4 Điều 28, Điều 266, Điều 271; Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; khoản 2, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn anh Lê Văn Th:

Xác định anh Lê Văn Th, ngày sinh 10/11/1975, quê quán Lê Lợi - Thường Tín - Hà Nội là cha đẻ của cháu Bùi Huy Ph, ngày sinh 25/12/2012, theo giấy khai sinh số 34, quyền số 01/2013, đăng ký ngày 23/02/2013 tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Về án phí: Chị Đào Thị Th phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn).

Hoàn trả cho anh Lê Văn Th số tiền tạm ứng án phí mà anh Th đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0000101 ngày 29/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện K (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Vũ Công Lợi